

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-PT

Ngày: 16-9-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng  
và hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Quốc Tuấn.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Tuấn Vũ;
2. Bà Dương Thúy Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Bùi Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Võ Thị L, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng mua bán tài sản”

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam TV; địa chỉ: 89, LH, phường LH, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành Tr – Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ; vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Công M, sinh năm 1998 – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: Phường 4, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: ông Lê Vĩnh Th, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Đường ĐBP, khu phố HNg, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; (ông Th, bà L vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà L: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; Địa chỉ: HTP, Khu phố 1, phường T TĐ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phan Thị Ngọc Gi, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 10, ấp TK, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

2. Ông Phan Thái T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp PĐA, xã PhĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L – bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Công M trình bày:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – Ngân hàng Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh cho ông Lê Vĩnh Th và bà Nguyễn Thị Ngọc L vay vốn, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HCM/15/1636/HĐTD ký ngày 19-6-2015, với số tiền vay 822.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, Biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015, do ông Lê Vĩnh Th đứng tên; thời hạn vay: 72 tháng; lãi suất: 8.99%/năm, cố định 24 tháng đầu, sau đó thay đổi 3 tháng/lần; ngày giải ngân: 19-5-2015, ngày đến hạn: 19-6-2021.

- Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015 do ông Lê Vĩnh Th đứng tên.

Ngoài khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: HCM/15/1636/HĐTD ký ngày 19-6-2015, ông Lê Vĩnh Th còn nợ ngân hàng hai khoản vay tín chấp gồm: khoản vay ngày 07-9-2016 số tiền 57.000.000 đồng và khoản vay ngày 14-4-2016 số tiền 102.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, Ngân hàng được quyền thu các khoản nợ tín chấp và thế chấp của ông Th, bà L từ tài khoản thanh toán của ông bà mở tại Ngân hàng theo hệ thống tự động, trích thu đối với khoản nợ nào phát sinh trước thì hệ thống sẽ thu trước. Việc thỏa thuận có thể hiện rõ tại các khoản 6, 7 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, vào ngày 05-4-2021 ông Th đã đóng 175.000.927 đồng để tắt toán 2 khoản vay tín chấp xong.

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: HCM/15/1636/HĐTD ngày 19-6-2015: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th, bà L nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía Ngân hàng nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay cho Ngân hàng nhưng ông Th, bà L vẫn không thực hiện. Do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với hợp đồng tín dụng trên, đồng thời đã tiến hành khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để yêu cầu ông Th, bà L trả nợ và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Đối với việc ông Th, bà L đã chuyển giao tài sản cho bà Gi và bà Gi chuyển cho ông T, Ngân hàng không được biết và cũng không được thông báo về việc này.

Căn cứ theo Quyết định giám đốc thẩm số 41/2021/KDTM/GĐT ngày 08-7-2021, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu: Trường hợp ông Th, bà L không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, tài sản là: Chiếc xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015, do ông Lê Vĩnh Th đứng tên. Do ông T là người đang giữ xe nên ông T phải bàn giao tài sản cho Ngân hàng để thực hiện việc yêu cầu xử lý tài sản theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà L đối với bà Gi và yêu cầu độc lập của ông T, Ngân hàng không có ý kiến gì.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Ngày 19-6-2015 vợ chồng ông Th, bà L thế chấp xe ô tô tải biển số đăng ký 70C-061.00 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV vay số tiền 822.000.000 đồng; trả góp 27 tháng và đã góp đến tháng 01/2017 thì hết khả năng góp.

Vợ chồng ông Th, bà L thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho bà Phan Thị Ngọc Gi, với tổng giá trị tài sản có giá trị là 750.000.000 đồng. Bà Gi có nghĩa vụ thanh toán một lần cho vợ chồng ông Th, bà L số tiền 100.000.000 đồng; số tiền còn lại 650.000.000 đồng thì hàng tháng bà Gi phải có nghĩa vụ tiếp tục trả góp cho Ngân hàng bằng hợp đồng ủy quyền số 61 - Quyền số 1 ký ngày 05-01-2017 tại Văn phòng công chứng T.

Quá trình khai thác sử dụng kinh doanh xe ô tô tải biển số đăng ký 70C-061.00, bà Gi không thực hiện đúng Hợp đồng ủy quyền, nên Ngân hàng khởi kiện buộc vợ chồng ông Th, bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 592.618.832 và tiền lãi theo Bản án sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Do bà Gi vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng đã ký và đặc thù của phương tiện kinh doanh vận tải sẽ bị giảm giá trị tài sản hàng năm, cũng như phải khấu

hao tài sản cố định; hiện tại giá trị chiếc xe 70C-061.00 bị giảm giá trị theo thời gian nên bà Gi phải chịu trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ.

Tại Đơn khởi kiện ngày 22-11-2021, ông Th, bà L yêu cầu bà Gi có trách nhiệm đền bù cho vợ chồng ông Th, bà L tổng cộng số tiền 592.618.832 đồng và lãi suất phát sinh theo lãi suất Ngân hàng kể từ ngày 29-01-2018 cho đến khi vụ kiện được đưa ra xét xử. Đồng thời yêu cầu bà Gi phải có nghĩa vụ giao lại chiếc xe 70C-061.00 cho ông Th, bà L, để ông Th, bà L tiếp tục bàn giao cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi công nợ và để khắc phục hậu quả do bà Gi gây ra.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và yêu cầu độc lập của ông T, ông Th, bà L không có ý kiến gì.

Đối với khoản tiền bà Gi đã trả cho Ngân hàng là bà Gi thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng ủy quyền nên ông Th, bà L không đồng ý trả lại khoản tiền này và cũng không đồng ý trả khoản tiền mà bà Gi đã thanh toán cho ông Th, bà L.

Ngoài khoản tiền vay có thể chấp xe theo Hợp đồng tín dụng số: HCM/15/1636/HĐTD ký ngày 19-6-2015; ông Th, bà L có nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khoản vay tín chấp khác nhưng đã thanh toán xong. Từ khi ký Hợp đồng ủy quyền chuyển giao nghĩa vụ cho bà Gi, đối với hợp đồng tín dụng có thể chấp xe nêu trên ông Th, bà L không còn thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào. Riêng 02 khoản vay tín chấp ông Th, bà L có trả cho Ngân hàng nhưng không nhớ số tiền và sau đó cũng đã tất toán hai khoản vay này xong. Việc bà Gi, ông T đã nộp cho Ngân hàng bao nhiêu tiền thì ông Th, bà L không biết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phan Thị Ngọc Gi trình bày:*

Khoảng đầu năm 2017, bà Gi và ông Th, bà L có thỏa thuận ông Th, bà L đồng ý bán cho bà Gi 01 chiếc xe ô tô tải biển số 70C-061.00. Do vợ chồng ông Th đang thế chấp xe này tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV nên giữa bà và vợ chồng ông Th có ký hợp đồng ủy quyền ngày 05-01-2017, thỏa thuận nội dung bà Gi mua chiếc xe ô tô tải biển số 70C-061.00 từ ông Th, bà L với giá 750.000.000 đồng; bà Gi trả trước cho ông Th, bà L số tiền 100.000.000 đồng và 33.506.000 đồng. Sau đó, bà Gi sẽ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ định kỳ theo hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng với ông Th, bà L. Khi trả tiền xong lấy xe ra thuộc quyền sở hữu của bà Gi và bà đã thực hiện đúng theo hợp đồng ủy quyền, đã trả được 10 kỳ cho Ngân hàng, mỗi kỳ khoảng 15.000.000 đồng hoặc 16.000.000 đồng, không nhớ chính xác số tiền đã đóng nhưng sau đó bà Gi phát hiện mỗi lần bà trả tiền góp xe cho Ngân hàng thì số tiền trả vào số tiền vay riêng của ông Th, bà L với Ngân hàng cùng theo số tài khoản của xe nên không phải trả tiền góp xe.

Khoảng tháng 9/2017, bà Gi bán xe ô tô biển số 70C-061.00 cho ông Phan Thái T với giá 690.000.000 đồng, bà Gi đã nhận của ông T 130.000.000 đồng, còn lại số tiền 560.000.000 đồng nhưng thực tế tới thời điểm này số nợ Ngân

hàng góp xe chỉ còn 530.000.000 đồng nên ông T còn thiếu bà Gi 30.000.000 đồng tiền mua xe. Ông T đã lấy xe sử dụng và bà Gi đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cho ông T, ông T phải có nghĩa vụ trả góp cho Ngân hàng cho đến hết nợ.

Do bà đã thực hiện đúng nghĩa vụ trả góp mua xe tại Ngân hàng nhưng tiền góp xe lại bị trừ vào tiền vay riêng của ông Th, bà L. Bà đã chuyển giao nghĩa vụ cho ông T; ông T là người đang giữ xe và đã vi phạm nghĩa vụ trả góp với Ngân hàng nên bà Gi không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà L đối với bà và cũng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Phan Thái T trình bày:*

Khoảng tháng 10/2017, bà Gi thỏa thuận bán xe ô tô tải biển số 70C-061.00 cho ông T với giá 690.000.000 đồng, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng. Ông T đặt cọc cho bà Gi hai lần, lần đầu 100.000.000 đồng, lần thứ hai 30.000.000 đồng. Ông T và bà Gi có thỏa thuận vào ngày thứ hai (đặt cọc lần đầu vào ngày thứ bảy) đến Ngân hàng thanh toán tiền để lấy giấy tờ xe nhưng Ngân hàng thông báo ông Th, bà L còn nợ hai thẻ tín chấp hơn 100.000.000 đồng nên ông T không đồng ý trả. Bà Gi đưa xe cho ông T sử dụng và trả tiền góp hàng tháng cho Ngân hàng. Ông T trả cho Ngân hàng được 03 kỳ khoảng hơn 50.000.000 đồng; sau đó ông T biết số tiền này không trả cho khoản nợ có thể chấp xe mà trả nợ riêng của ông Th, nên ông T ngưng không thanh toán tiền nữa cho đến nay. Hiện xe đang do ông T giữ, xe hư.

Tại Đơn khởi kiện ngày 14-01-2022, ông T yêu cầu: Trường hợp giao dịch dân sự giữa ông T và bà Gi vô hiệu, nếu buộc ông T trả xe ô tô hiệu CNHTC biển số 70C-061.00 thì ông T yêu cầu bà Gi trả lại cho ông T số tiền mà ông T đã đặt cọc mua xe là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Đối với số tiền ông T đã thanh toán cho Ngân hàng hơn 50.000.000 đồng, ông không yêu cầu nhận lại, vì thực tế ông T có sử dụng xe được 03 tháng.

***Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:***

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV**

Buộc ông Phan Thái T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV 01 xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015 cho ông Lê Vĩnh Th đứng tên.

Trường hợp ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: Chiếc xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số



loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015 do ông Lê Vĩnh Th đứng tên.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bà Phan Thị Ngọc Gi.

Tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô biển số 70C-061.00 giữa ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L với bà Phan Thị Ngọc Gi xác lập thông qua Hợp đồng ủy quyền ngày 05-01-2017 và Tờ thỏa thuận về việc chuyển nhượng tài sản và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ ngày 05-01-2017 là vô hiệu.

Buộc ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc Gi số tiền tổng cộng là 258.389.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thái T đối với bà Phan Thị Ngọc Gi.

Tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô biển số 70C-061.00 giữa ông Phan Thái T đối với bà Phan Thị Ngọc Gi là vô hiệu.

Buộc bà Phan Thị Ngọc Gi có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thái T số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 07-6-2022, bị đơn ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tuyên buộc ông Th, bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phan Thị Ngọc Gi số tiền 258.389.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông V là người đại diện hợp pháp cho bị đơn ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L, trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

### ***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Vĩnh Th và bà Nguyễn Thị Ngọc L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng:

- Ông Th, bà L, ông D, ông Tr, ông M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với Điều 227, Điều 228, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Ngày 19-6-2015, ông Th, bà L có vay Ngân hàng số tiền 822.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HCM/15/1636/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/HCM/15/1636/HĐTD. Mục đích vay mua xe ô tô có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015, do ông Lê Vĩnh Th đứng tên, thời hạn vay: 72 tháng, lãi suất vay: 8.99%/năm, cố định 24 tháng đầu sau đó thay đổi 3 tháng/lần, ngày giải ngân: 19-5-2015, ngày đến hạn: 19-6-2021; tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số HCM/15/1636/HĐTC ngày 19-6-2015.

Ngày 05-01-2017, vợ chồng ông Th, bà L thỏa thuận với bà Gi lập hợp đồng ủy quyền với nội dung bà Gi mua chiếc xe ô tô tải biển số 70C.061.00 mà ông Th, bà L đang thế chấp tại Ngân hàng với giá 750.000.000 đồng. Bà Gi trả trước 133.506.000 đồng, sau đó, bà Gi sẽ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ định kỳ theo Hợp đồng tín dụng số HCM/15/1636/HĐTD ký giữa ông Th, bà L với Ngân hàng ngày 19-6-2015. Khi trả tiền xong, chiếc xe sẽ thuộc quyền sở hữu của bà Gi.

Tháng 9 năm 2017, bà Gi chuyển nhượng chiếc xe ô tô trên cho ông T với giá 690.000.000 đồng (không làm giấy tờ). Ông T đã trả cho bà Gi 130.000.000 đồng. Ông T, bà Gi thỏa thuận sẽ đến Ngân hàng thanh toán hết số tiền nợ để lấy giấy tờ xe nhưng Ngân hàng thông báo, ông Th, bà L còn khoản nợ riêng với số tiền 100.000.000 đồng nên không lấy giấy tờ xe được. Hiện, ông T đã trả cho Ngân hàng được 03 kỳ với số tiền 50.000.000 đồng; chiếc xe nêu trên đang do ông T quản lý.

[3] Về giao dịch mua, bán xe giữa ông Th, bà L với bà Gi và giữa bà Gi với ông T thấy rằng: do ông Th, bà L đã thế chấp chiếc xe ô tô biển số 70C-061.00 cho Ngân hàng nên Ngân hàng là người có quyền sở hữu đối với chiếc xe trên. Việc ông Th, bà L bán xe cho bà Gi; sau đó, bà Gi bán cho ông T nhưng không được sự đồng ý của Ngân hàng là không phù hợp với quy định tại Điều 320 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng ủy quyền của ông Th, bà L đối với bà Gi là vô hiệu theo quy định tại Điều 122, 123 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về xử lý giao dịch dân sự vô hiệu:

[4.1] Do giao dịch giữa ông Th, bà L với bà Gi và giữa bà Gi với ông T vô hiệu nên các bên trả lại cho nhau những gì đã nhận.

[4.2] Căn cứ các bản sao kê chi tiết tài khoản số 82583122 của ông Lê Vĩnh Th do Ngân hàng cung cấp (bút lục 301 đến 309) thể hiện bà Gi đã nộp tiền vào

tài khoản thanh toán của ông Th 07 lần có ghi chú nội dung về việc bà Gi chuyển tiền góp xe với tổng số tiền 111.589.761 đồng, cụ thể: ngày 19-01-2017 số tiền 16.189.520 đồng; Ngày 20-02-2017 số tiền 16.252.238 đồng; Ngày 20-3-2017 số tiền 15.568.003 đồng; Ngày 20-4-2017 số tiền 15.780.000 đồng; Ngày 22-5-2017 số tiền 15.750.000 đồng; Ngày 29-6-2017 số tiền 15.800.000 đồng; Ngày 31-7-2017 số tiền 16.250.000 đồng. Tháng 9/2017 có thể hiện khách hàng nộp tại máy 16.800.000 đồng. Bà Gi cho rằng từ tháng 01/2017 đến khi mua bán xe ô tô biển số 70C-061.00 cho ông T vào khoảng tháng 9/2017 đã đóng được 10 kỳ là không phù hợp vì từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017 nếu bà Gi nộp đủ tiền vào tài khoản thanh toán của ông Th, bà L thì cũng chỉ có 09 kỳ chứ không phải 10 kỳ và thực tế qua sao kê thể hiện tháng 08/2017 bà Gi không có nộp tiền vào tài khoản của ông Th. Ông T cho rằng thời điểm chuyển nhượng là vào khoảng tháng 10/2017 và ông Th, bà L cũng xác định từ khi chuyển giao nghĩa vụ cho bà Gi thực hiện theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05-01-2017 thì ông Th, bà L không nộp tiền vào tài khoản để thanh toán cho khoản vay thế chấp xe. Do đó, đối với số tiền 16.800.000 đồng nộp vào tài khoản thanh toán của ông Th vào tháng 9/2017 tuy không ghi chú rõ ai là người nộp nhưng có đủ căn cứ để xác định số tiền này là do bà Gi nộp. Tổng cộng số tiền bà Gi đã nộp 08 lần vào tài khoản thanh toán của ông Th tại Ngân hàng là 128.389.761 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tổng số tiền bà Gi đã thanh toán cho ông Th, bà L là 258.389.761 đồng, trong đó số tiền thanh toán trực tiếp là 130.000.000 đồng và số tiền bà Gi trả nợ thay ông Th, bà L cho Ngân hàng là 128.389.761 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Th, bà L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc Gi số tiền tổng cộng là 258.389.000 đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: ông Th, bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Vĩnh Th và bà Nguyễn Thị Ngọc L.



**3.** Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**4.** Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 30; Các Điều 35, 39, 147, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 117, 122, 123, 297, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 323, 430, 431 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**5.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Buộc ông Phan Thái T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV 01 xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015 cho ông Lê Vĩnh Th đứng tên.

Trường hợp ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay, tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: Chiếc xe ô tô tải có mui, 02 chỗ ngồi, nhãn hiệu CNHTC, số loại CKGT, số khung: XSF0FA037031, Số Máy: 150107069197, biển số: 70C-061.00, theo Giấy chứng nhận số 005712, do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-6-2015 do ông Lê Vĩnh Th đứng tên.

**6.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bà Phan Thị Ngọc Gi.

Tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô biển số 70C-061.00 giữa ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L với bà Phan Thị Ngọc Gi xác lập thông qua Hợp đồng ủy quyền ngày 05-01-2017 và Tờ thỏa thuận về việc chuyển nhượng tài sản và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ ngày 05-01-2017 là vô hiệu.

Buộc ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc Gi số tiền tổng cộng là 258.389.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**7.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thái T đối với bà Phan Thị Ngọc Gi.

Tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô biển số 70C-061.00 giữa ông Phan Thái T đối với bà Phan Thị Ngọc Gi là vô hiệu.

Buộc bà Phan Thị Ngọc Gi có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thái T số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## **8. Về án phí:**

### **8.1. Về án phí sơ thẩm:**

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Phan Thái T không phải chịu án phí sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000769 ngày 14/01/2022.

Ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí sơ thẩm là 13.219.000 đồng nhưng được khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 14.152.000 đồng theo các Biên lai thu số 0000674 ngày 02/12/2021 và Biên lai thu số 0000679 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho ông Th, bà L số tiền 933.000 đồng (*Chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Bà Phan Thị Ngọc Gi phải chịu án phí sơ thẩm là 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

### **8.2. Về án phí phúc thẩm:**

Ông Th, bà L phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án dân sự phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu số 0001035 ngày 07-6-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông Th, bà L đã nộp xong.

**9. Về chi phí tố tụng khác:** ông Lê Vĩnh Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu chi phí định giá xe là 1.200.000 đồng. Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã nộp xong nên buộc vợ chồng ông Th, bà L trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng.

**10. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**11. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật**

Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tp Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp Tây Ninh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn**